

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99/2017/QĐST-HNGĐ

Hồng Dân, ngày 01 tháng 09 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Kim Đ**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh **Võ Văn K**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Nguyễn Văn B**

2/ Bà **Ngô Thị U**, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 08 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 08 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim Đ và anh Võ Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Kim Đ và anh Võ Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2/ *Về con chung*: Chị Nguyễn Kim Đ và anh Võ Văn K thống nhất xác định trong quá trình chung sống anh chị có với nhau 02 người con chung. Người con lớn tên Võ Trọng K, sinh ngày 01/01/2003 và người con nhỏ tên Võ Văn N, sinh ngày 01/01/2005. Hiện nay cháu K và cháu N đang sống cùng với anh K.

Chị Nguyễn Kim Đ và anh Võ Văn K thống nhất khi ly hôn giao cháu Võ Trọng K, sinh ngày 01/01/2003 và cháu Võ Văn N, sinh ngày 01/01/2005 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Tiếp tục giao cháu Võ Trọng K, sinh ngày 01/01/2003 và cháu Võ Văn N, sinh ngày 01/01/2005 cho anh K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Kim Đ không cấp dưỡng nuôi con do anh Võ Văn K không có yêu cầu.

Chị Nguyễn Kim Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2.3/ *Về tài sản chung*: Trước đây chị Nguyễn Kim Đ và anh Võ Văn K có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng nhưng tại phiên hòa giải ngày 24/8/2017 chị Đ và anh K đã tự thỏa thuận được nên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4/ *Về nợ chung*:

- Chị Nguyễn Kim Đ và anh Võ Văn K thống nhất xác định trong quá trình chung sống anh chị có nợ ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị U số tiền là 31.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24k. Các khoản nợ này hiện nay chị Đ và anh K đã tự thỏa thuận được với ông B, bà U về việc trả nợ đồng thời giữa chị Đ và anh K cũng thỏa thuận được với nhau về việc phân chia các khoản nợ này nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị U thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số nợ 31.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24k mà vợ chồng chị Đ, anh K nợ ông bà vì các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trả số nợ trên. Nếu sau này giữa các bên có phát sinh tranh chấp về các khoản nợ này thì ông B, bà U sẽ khởi kiện ở một vụ án khác.

2.5/ *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp là 750.000 đồng, chị Nguyễn Kim Đ tự nguyện chịu toàn bộ. Chị Nguyễn Kim Đ

đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 1.000.000 đồng nên chị Nguyễn Kim Đ được hoàn lại 250.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

2.6/ Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng, chị Nguyễn Kim Đ tự nguyện chịu toàn bộ. Buộc chị Nguyễn Kim Đ phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Kim Đ đã nộp tạm ứng án phí 11.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005323 ngày 21/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được chuyển thu án phí 150.000 đồng, chị Nguyễn Kim Đ được hoàn lại 10.850.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Anh Võ Văn K, ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị U không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (4b);
- VKSND huyện Hồng Dân (2b);
- CC.THADS huyện Hồng Dân (1b);
- UBND xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân (1b);
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình